TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Quốc D; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Chị Lê Thị B; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng TMCP C; địa chỉ: Số 108 - đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Quảng Bình (Theo văn bản uỷ quyền số 1113/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021); địa chỉ: Số 50 - L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

+ Bà Ngô Thị L; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Quốc D và chị Lê Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao 02 con chung Ngô Gia B, sinh ngày 06/7/2007 và Ngô Thị Bảo T, sinh ngày 04/9/2012 cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Quốc D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị B mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 6/2022 trở đi cho đến khi con thành niên

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

- Các bên thống nhất thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng tạo dựng được khối tài sản chung là 01 ngôi nhà đổ bằng một tầng và nhà phụ, nhà bếp, cửa cổng, mái che, hàng rào... gắn liền hoàn thành năm 2017, có tổng giá trị là 466.511.451 đồng (nhà được xây dựng trên đất bà Ngô Thị L); nợ Ngân hàng TMCP C số tiền nợ tính đến ngày 16/6/2022 là 272.502.740 đồng, trong đó: tiền gốc là 270.000.000 đồng và tiền lãi là 2.502.740 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 559001031810/2019/HĐCV/NHCT470.

- Các bên thỏa thuận:

+ Sau khi ly hôn, anh Ngô Quốc D được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà đổ bằng một tầng và nhà phụ, nhà bếp, cửa cổng, mái che, hàng rào... gắn liền hoàn thành năm 2017, có tổng giá trị là 466.511.451 đồng (nhà được xây dựng trên đất bà Ngô Thị L);

+ Anh Ngô Quốc D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ tính đến ngày 16/6/2022 là 272.502.740 đồng, trong đó: tiền gốc là 270.000.000 đồng và tiền lãi là 2.502.740 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 559001031810/2019/HĐCV/NHCT470.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 16/6/2022) anh Ngô Quốc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" .

Trường hợp anh Ngô Quốc D không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 06, được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 300986, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00271 QSDĐ/2101/QĐUB ngày 26/8/2004 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Ngô

Quốc D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

+ Anh Ngô Quốc D có trách nhiệm giao tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị Lê Thị B tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự".

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Anh Ngô Quốc D chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí anh D phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0002023, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

- Án phí chia tài sản, nghĩa vụ về tài sản:

+ Anh Ngô Quốc D phải chịu 13.474.000 đồng tiền án phí để nộp vào ngân sách nhà nước,

+ Chị Lê Thị B phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí để nộp vào ngân sách nhà nước.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực